

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2026/HS-ST
Ngày: 28-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Vinh; Ông Nguyễn Hải Hà; Ông Huỳnh Hoàng Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên– Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phúc H, sinh ngày 10/9/1981 tại tỉnh Vĩnh Long; số định danh cá nhân: 083081008194; nơi cư trú: Số B, khu phố M, phường B, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: ấp H, xã A, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm: 1956 và bà Phạm Thị T, sinh năm: 1957; vợ: Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm: 1990; con: có 01 người con sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 17/02/2025, của Trưởng Công an xã M xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt ngày 21/02/2025); nhân thân: Tại Bản án số 72/2013/HSPT ngày 22/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong bản án ngày 04/11/2014); Tại Bản án số 65/2017/HSST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2018); Tại Bản án số 119/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 03 năm tù về “Tội

trộm cắp tài sản” (chấp hành xong bản án ngày 09/4/2019); bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2025 cho đến nay; có mặt.

2. **Phan Thị Cẩm T1**, sinh ngày 27/9/1994 tại tỉnh Vĩnh Long; số định danh cá nhân: 083194007488; nơi cư trú: Số E, ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: Số E, ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phan Văn T2, sinh năm: 1957 và bà Dương Thị Kim L, sinh năm: 1973; sống chung như vợ chồng với Đoàn Ngọc H2, sinh năm: 1982; con: có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. **Nguyễn Lê S**, sinh ngày 29/01/1994 tại tỉnh Vĩnh Long; số định danh cá nhân: 083094007918; nơi cư trú: Số B, ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: Nhà T, ấp G, xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1960 và bà Lê Thị H3, sinh năm: 1961; sống chung như vợ chồng với Nguyễn Minh T3, sinh năm: 2004 ; con: có 01 người con, sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án số 08/2016/HSST ngày 04/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang) xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2020, chấp hành xong bản án ngày 02/6/2025); bị tạm giữ từ ngày 26/9/2025, ngày 29/9/2025 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phúc H: Ông Trần Nhật Long H4- Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị Cẩm T1: Ông Trương Văn T4- Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ninh Hoàng D1, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Số A, Khu phố B, phường A, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

2. Bùi Thị Tuyết N, sinh năm: 2003; nơi cư trú: ấp H, xã G, tỉnh Vĩnh Long; (vắng mặt)

3. Lê Thị H3, sinh năm: 1961; nơi cư trú: Số B, ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long; (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Trương Văn Đ, sinh năm: 1985; nơi cư trú: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long; (có mặt)

2. Lê Hoàng V, sinh năm: 1972; nơi cư trú: ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long; (có mặt)

3. Phan Thị P, sinh năm: 1975; nơi cư trú: ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long; (*vắng mặt*)
4. Nguyễn Quốc V1, sinh năm: 1999; nơi cư trú: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long; (*có mặt*)
5. Nguyễn Thị Cẩm M, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Số C, ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long; (*có mặt*)
6. Võ Văn Q, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Số A, Ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long; (*vắng mặt*)
7. Lê Công C1, sinh năm: 1994; nơi cư trú: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long; (*có mặt*)
8. Huỳnh Chánh T5, sinh năm: 1988; nơi cư trú: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long; (*có mặt*)
9. Đoàn Thanh T6, sinh năm: 1984; nơi cư trú: ấp L, xã P, tỉnh Vĩnh Long; (*vắng mặt*)
10. Phan Văn N1, sinh năm: 1998; nơi cư trú: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long; (*vắng mặt*)
11. Nguyễn Quốc D2, sinh năm: 1983; nơi cư trú: ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long; (*vắng mặt*)
12. Nguyễn Thị N2, sinh năm: 1975; nơi cư trú: ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long; (*vắng mặt*)
13. Nguyễn Thị Hoài M1, sinh năm: 1993; nơi cư trú: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long; (*vắng mặt*)
14. Trần Khắc C2, sinh năm: 1980; nơi cư trú: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long; (*vắng mặt*)
15. Đoàn Ngọc H2, sinh năm: 1982; nơi cư trú: ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long; (*có mặt*)
16. Lâm Thanh N3, sinh năm: 1998; nơi cư trú: ấp G, xã A, tỉnh Vĩnh Long; (*có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 25/9/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V phối hợp Công an xã A, tỉnh Vĩnh Long phát hiện, bắt quả tang Phan Thị Cẩm T1 (T) đang cất giấu trái phép chất ma túy tại nhà ở ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long để bán lại cho người khác. Qua làm việc T1 khai nhận khoảng 18 giờ ngày 24/9/2025, Nguyễn Phúc H mua ma túy đem về đưa cho T1 cất giấu ở

nhà để bán lại cho người khác. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/9/2025, H điện thoại kêu T1 lấy 500 số ma túy (khoảng 50g) để bán cho Trương Văn Đ (Đông cù đê) ở khu vực B xã T, tỉnh Vĩnh Long. Sau đó, T1 lấy túi nylon màu trắng, kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ, bên trong có chứa ma túy, được gói lại bằng 02 miếng khăn giấy (loại 04 mảnh), tất cả để vào trong vỏ gói mì tôm hiệu “Hảo 100” và quấn băng keo trong bên ngoài. Sau khi chuẩn bị xong thì H đến lấy ma túy đem đi bán cho Đ. Ngoài ra, T1 khai nhận vào ngày 24/9/2025 có bán ma túy cho Nguyễn Lê S ở phòng trọ số 07 nhà T thuộc ấp G, xã B, tỉnh Vĩnh Long. Qua lời khai của T1, lực lượng Công an truy tìm đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì thấy H đang ngồi tại quán C3 ở ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long nên ập vào bắt và thu giữ của H 01 vỏ gói mì tôm “Hảo 100” được cuộn lại và quấn băng keo trong bên ngoài, kiểm tra bên trong phát hiện 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được gói lại bằng 02 miếng khăn giấy (loại 04 mảnh) do H vừa bỏ vào chậu màu trắng sát chỗ H ngồi nên lập biên bản và mời H làm việc. Sau đó đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, lực lượng Công an tiếp tục phát hiện Nguyễn Lê S đang cất giấu trái phép chất ma túy tại nơi ở phòng số 07 nhà T ở ấp G, xã B, tỉnh Vĩnh Long để sử dụng và bán lại cho người khác nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S.

*** Vật chứng thu giữ:**

1. Thu giữ khi bắt quả tang Phan Thị Cẩm T1: T7 trong túi áo khoác Jean phía trước, bên trái của T1 số tiền 700.000 đồng (gồm: 01 tờ tiền Việt Nam loại polime mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền Việt Nam loại polime mệnh giá 100.000 đồng). T7 trong túi áo khoác J phía trước, bên phải của T1 01 điện thoại di động, mặt lưng màu xanh, tên thiết bị ZTE Blade A35, số IMEI 1: 866534077989201, số IMEI 2: 866534077989219, bên trong điện thoại có gắn sim số 0972759500. 01 xe mô tô biển số 71C2-155.33.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường khu vực nhà của T1 ở ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long, lực lượng Công an thu giữ: 03 túi nylon có cùng đặc điểm màu trắng trong hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ, qua đo đạc túi nylon thứ nhất có kích thước (7,5 x 10)cm, túi nylon thứ hai có kích thước (09 x 5,5)cm, túi nylon thứ ba có kích thước (06 x 04)cm, bên trong cả ba túi nylon trên đều có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, tất cả được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2024716. 01 túi nylon màu trắng trong hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ, qua đo đạc túi có kích thước (08 x 05)cm bên trong có chứa lá, hoa, quả khô được cất nhuyển nghi là ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2024725. 01 muỗng bằng nhựa dài 15cm; 01 muỗng bằng nhựa dài 08cm; 01 đoạn ống hút bằng nhựa có một đầu vuốt nhọn, một đầu hàn kín dài 09cm; 01 ben kẹp bằng kim loại dài 13,5cm; 01 bật lửa màu đỏ; 06 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có

rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ, bên trong rỗng; 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ, bên trong có chứa 20 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ, bên trong rỗng. Tất cả những đồ vật trên được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2024724. 07 túi nylon có cùng đặc điểm màu trắng trong hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ, có 05 túi có cùng kích thước (15 x 09) cm, 02 túi có cùng kích thước (08 x 05)cm. Bên trong 07 túi nylon đều có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tất cả 07 túi nylon trên được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS1 mã số PS1 2012371. 01 túi nylon màu vàng; 01 túi nylon màu đen có quần băng keo trắng xung quanh; 01 túi nylon màu trắng xanh có chữ màu đen trên vỏ túi; 01 đoạn băng keo màu trắng dài 90cm. Tất cả được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS1 mã số PS1 2012372. Tất cả 05 túi niêm phong trên đều được niêm phong và có chữ ký và viết họ tên của Đoàn Quốc K, Nguyễn Công H5, Phan Thị Cẩm T1, Lâm Thanh N3, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Văn P1 và có dấu hình tròn màu đỏ của Công an xã A, tỉnh Vĩnh Long.

2. Thu giữ của Nguyễn Phúc H: Thu giữ trong túi quần bên phải H đang mặc 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường khu vực quán C3 ở ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long, lực lượng Công an thu giữ: 01 túi nylon màu trắng, kích thước (10,5 x 7,2)cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh ghép và vạch ngang màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong túi niêm phong NS2, mã số NS2 2012365. 01 vỏ gói mì ăn liền hiệu “Hảo 100” và 04 mảnh giấy loại khăn giấy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2, mã số NS2 2012363. 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A16, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2, mã số NS2 2012366. Các túi niêm phong mã số NS2 2012365, NS2 2012363, mã số NS2 2012366 được niêm phong có sự chứng kiến và ký tên xác nhận của Nguyễn Phúc H, Lê Minh T8, Trần Khắc C2, Trần Duy L2, Nguyễn Văn D3. 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại SH, màu xanh, biển kiểm soát 71AA-224.57.

3. Thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Lê S: 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, bên trong có: 08 điếu thuốc; 01 túi nylon màu trắng trong hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ, có kích thước (3,5 x 04)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nylon màu trắng trong hàn kín bốn phía, có kích thước (3,5 x 3,5)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tất cả được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3, mã số NS3 2024749 sự chứng kiến và ký tên xác nhận của Nguyễn Lê S, Trần Thị Q1 và Võ Minh T9. 01 điện thoại hiệu Vivo màu xanh, kiểu máy V2203, số sê ri 10HC8H052200060; 01 điện thoại hiệu Redmi màu đen.

4. Ông Trần Khắc C2 giao nộp 06 đoạn video lưu trong 01 đĩa DVD nhãn hiệu Maxell được niêm phong trong phong bì ký hiệu D, ghi lại hình ảnh lúc Nguyễn Phúc H đến quán C3 đến khi bị bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 200 ngày 28 tháng 09 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Tinh thể màu trắng được đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2, mã số NS2 2012365 (thu của Nguyễn Phúc H) gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 49,7657 gam. H6 lại đối tượng giám định: Mẫu vật (tinh thể màu trắng) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2, mã số NS2, mã số NS2 2012365 sau giám định có khối lượng 49,6025 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 201 ngày 28 tháng 09 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Tinh thể màu trắng được đựng trong 03 túi nylon được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2024716 (thu của Phan Thị Cẩm T1) gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 30,6157 gam. Tinh thể màu trắng được đựng trong 07 túi nylon được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS1, mã số PS1 2012371 (thu của Phan Thị Cẩm T1) gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 513,41 gam. H6 lại đối tượng giám định: Mẫu vật (tinh thể màu trắng) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2024716 sau giám định có khối lượng 30,4896 gam; mẫu vật (tinh thể màu trắng) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS1, mã số PS1 2012371 sau giám định có khối lượng 513,33 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 202 ngày 28 tháng 09 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Tinh thể màu trắng được đựng trong 02 túi nylon được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3, mã số NS3 2024749 (thu của Nguyễn Lê S) gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 4,4789 gam. H6 lại đối tượng giám định: Mẫu vật (tinh thể màu trắng) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3, mã số NS3 2024749 sau giám định có khối lượng 4,4024 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 4990 ngày 03/12/2025 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu ký hiệu PS3 2024725 (thu của Phan Thị Cẩm T1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: MDMB-4en-PINACA, khối lượng: 0,9751 gam. Mẫu vật đã sử dụng hết cho công tác giám định. Như vậy, tổng khối lượng ma túy thu giữ của Phan Thị Cẩm T1 và H cất giấu để bán là 598,2703 gam loại Methamphetamine và 0,9751 gam loại MDMB-4en-PINACA và khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Lê S cất giấu để bán là 4,4789 gam loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 216 ngày 22/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Qua giám định nội dung hình ảnh trong 06 tập tin video gửi giám định (ký hiệu từ A1 đến A) không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa. Tại thời điểm “2025-09-25 17:19:07”: Tại vị trí chấu sáng màu (ký hiệu 2) cạnh

hình ảnh người có hình dáng nam giới (ký hiệu 1) không phát hiện vật gì trong chậu (ký hiệu 2). Tại thời điểm “2025-09-25 17:20:23”: Tại vị trí chậu sáng màu (ký hiệu 2) cạnh hình ảnh người có hình dáng nam giới (ký hiệu 1) phát hiện có 01 vật sáng màu không rõ hình dạng và kích thước. H6 lại đối tượng giám định: 01 đĩa DVD-R 16X, nhãn hiệu maxell, được niêm phong. (bút lục 221-224)

Tại Bản kết luận giám định số 217 ngày 28/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh V, giám định khôi phục, trích xuất dữ liệu điện tử đối với điện thoại đã thu giữ của Nguyễn Phúc H và Phan Thị Cẩm T1 kết luận: Đã trích xuất dữ liệu về danh bạ, cuộc gọi, tin nhắn SMS, hình ảnh, âm thanh, video, Z, Facebook, M2, T10 trong 02 điện thoại thu giữ của H và T1.

Tại Bản kết luận giám định số 309 ngày 12/5/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh V giám định trích xuất dữ liệu về danh bạ, tin nhắn SMS lưu trong 02 thẻ sim điện thoại thu giữ của Nguyễn Phúc H và Nguyễn Lê S, tất cả dữ liệu trích xuất, chụp ảnh được lưu giữ trong 03 tập tin kèm theo kết luận giám định.

Qua làm việc, Phan Thị Cẩm T1 khai nhận khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2026 đến ngày 25/9/2026, H mua ma túy mang về đưa cho T1 cất giấu tại nhà của T1 ở ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long để cùng nhau bán. Người mua ma túy liên lạc trực tiếp qua số điện thoại 0353726876 hoặc ứng dụng Zalo của H, sau khi thỏa thuận về số lượng, số tiền bán và địa điểm giao ma túy thì H kêu T1 chuẩn bị sẵn số lượng ma túy như yêu cầu của người mua để H đến lấy và trực tiếp đi giao hoặc kêu T1 đi giao ma túy thay cho H. Giao dịch mua bán ma túy được trả tiền mặt hoặc chuyển tiền vào số tài khoản 0394983028 của T1 mở tại ngân hàng M4, sau đó T1 chuyển số tiền này vào tài khoản của H qua số 070707906774 mở tại ngân hàng S1 hoặc số 0707906774 mở tại ngân hàng M4 hoặc người mua ma túy chuyển tiền cho H qua 02 số tài khoản trên. T1 bán ma túy cho H với mục đích được mua lại ma túy của H với giá rẻ hơn để T1 bán kiếm lời mà không có nhận tiền công khi bán ma túy cho H. Cụ thể T1 đã đi bán ma túy cho nhiều người theo yêu cầu của H và T1 mua lại ma túy của H để bán lại cho nhiều người như sau:

Bán ma túy cho Trương Văn Đ 02 lần: Lần 1: Ngày 06/9/2025, Đ liên hệ với H mua ma túy đá với số tiền 4.200.000 đồng, H kêu Đ điện thoại cho T1 để nhận ma túy. Sau đó T1 hẹn giao ma túy tại khu vực cầu sắt thuộc xã B, tỉnh Vĩnh Long, Đ đến điểm hẹn nhận ma túy từ bị cáo T1 và trả số tiền 4.500.000 đồng (gồm tiền mua ma túy 4.200.000 đồng và 300.000 đồng tiền đã nợ của H trước đó). Lần 2: Khoảng 16 giờ ngày 25/9/2025, H điện thoại kêu T1 chuẩn bị sẵn ma túy số lượng 500 số (khoảng 50g), sau đó H đến lấy đem bán cho Đ thì bị bắt.

Bán ma túy cho Lê Hoàng V 06 lần: Lần 1: Ngày 22/9/2025, V liên lạc với T1 hỏi mua 01 túi ma túy số lượng 25 số (khoảng 0,25g), V đến nhà của T1 để nhận ma túy và trả số tiền 1.300.000 đồng. Lần 2: Cách lần 1 khoảng 07 ngày (ngày 15/9/2025), V liên lạc với T1 hỏi mua 01 túi ma túy số lượng 25 số, V đến nhà của T1 nhận ma túy và trả số tiền 1.300.000 đồng. Lần 3: Cách lần 2 khoảng

07 ngày (ngày 08/9/2025), V liên lạc với T1 hỏi mua 01 túi ma túy số lượng 25 số, V đến nhà của T1 nhận ma túy và trả cho T1 số tiền 1.300.000 đồng. Lần 4: Vào buổi chiều ngày 24/9/2025, V liên lạc với T1 hỏi mua 01 gói ma túy số lượng 12 số (khoảng 0,12g), số tiền 700.000 đồng, V đến nhà của T1 nhận ma túy. Trước khi đến, T1 có nhờ V mua dùm 02 cây ly nhựa giá 60.000 đồng nên khi đến nhận ma túy V chỉ trả cho T1 số tiền 640.000 đồng. Lần 5: Vào khoảng 16 giờ ngày 25/9/2025, V liên lạc với T1 hỏi mua 01 túi ma túy số lượng 12 số, T1 giao ma túy cho V tại khu vực trước cửa trường Trung học cơ sở P4 thuộc xã B, tỉnh Vĩnh Long, sau đó V trả số tiền 700.000 đồng. Lần 6: T1 bán ma túy cho V theo yêu cầu của H nhưng không xác định được thời gian. Sau khi V liên lạc với H hỏi mua ma túy thì H kêu T1 đi giao ma túy. T1 lấy ma túy bỏ vào túi nylon sau đó bỏ vào trong vỏ gói mì tôm “3 miền” màu xanh, bên ngoài có quần băng keo trắng rồi đến giao ma túy tại nhà của V ở xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Bán ma túy cho Võ Văn Q 02 lần: Khoảng tháng 8/2025, Q có mua ma túy của T1 02 lần, mỗi lần mua số lượng 25 số, số tiền mua mỗi lần là 900.000 đồng, địa điểm giao ma túy tại cầu G ở xã B, tỉnh Vĩnh Long, Q đã trả cho T1 số tiền 1.600.000 đồng.

Bán ma túy cho Lê Công C1 05 lần: Khoảng tháng 5/2025 đến trước ngày 25/9/2025, T1 đi giao ma túy cho C1 theo yêu cầu của H 05 lần tại khu vực cổng bệnh viện và cầu G ở xã B, tỉnh Vĩnh Long, mỗi lần giao số lượng một góc tư (12 số), số tiền 700.000 đồng, C1 đã trả cho T1 số tiền 3.500.000 đồng. Ngoài ra, T1 trực tiếp bán ma túy cho C1 nhiều lần nữa nhưng không nhớ rõ thời gian, số lượng và số tiền bán.

Bán ma túy cho Phan Văn N1 01 lần: Ngày 06/9/2025, N1 liên lạc với T1 hỏi mua một gói ma túy số lượng 25 số, sau đó T1 giao ma túy cho N1 tại cầu G ở xã B, tỉnh Vĩnh Long và nhận số tiền 1.300.000 đồng. T1 còn đi giao ma túy cho N1 theo yêu cầu của H 05 lần, không nhớ rõ thời gian, địa điểm giao ma túy tại cổng bệnh viện và công ty T15 ở xã B, tỉnh Vĩnh Long, mỗi lần giao ma túy số lượng 25 số, số tiền 1.300.000 đồng, đã nhận số tiền 6.500.000 đồng.

Bán cho ma túy cho Nguyễn Thị Cẩm M: T1 đi giao ma túy cho M theo yêu cầu của H 02 lần, thời gian từ tháng 8/2025 đến trước ngày 25/9/2025, mỗi lần giao ma túy số lượng 12 số với số tiền 700.000 đồng.

Bán ma túy cho Cao Quốc D4 (3 Đô) và Nguyễn Hoài P2 (3 Râu): T1 bán ma túy cho D4 03 lần, mỗi lần số lượng 12 số, đã nhận số tiền 1.800.000 đồng; bán ma túy cho P2 02 lần, mỗi lần 06 số (khoảng 0,06g), đã nhận số tiền 600.000 đồng; T1 còn bán ma túy cho D4 theo yêu cầu của H 04 lần, mỗi lần số lượng 12 số, bán ma túy cho P2 theo yêu cầu của H 02 lần, mỗi lần 06 số; các lần bán ma túy đều ở xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Bán cho Nguyễn Lê S 01 lần: Ngày 24/9/2025, S liên lạc với T1 hỏi mua ma túy số lượng 125 số (khoảng 12,5g), S đến nhà của T1 nhận ma túy và trả số tiền 10.000.000 đồng, sau đó S đem ma túy về cất giấu tại phòng trọ số G nhà T thuộc ấp G, xã B, tỉnh Vĩnh Long để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời, đến ngày 25/9/2025 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. T1 còn đi giao ma túy cho S theo yêu cầu của H trên 04 lần, khoảng thời gian từ tháng 8/2025 đến ngày 25/9/2025.

Nguyễn Lê S khai nhận: Khoảng tháng 6/2025 đến ngày 25/9/2025, do bản thân là người nghiện nên nhiều lần mua ma túy của H và T1 đem về cất giấu để sử dụng và bán lại cho nhiều người khác. Cụ thể:

Ngày 24/9/2025, S bán ma túy cho một người nam tên Ú, quê ở tỉnh An Giang ở trọ khu vực xã T, tỉnh Vĩnh Long, làm nghề đi ghe cào 01 lần, số lượng ma túy là 25 số, sau đó Ú đến phòng trọ của S nhận ma túy và trả số tiền 4.000.000 đồng. Cùng ngày 24/9/2025, S bán ma túy cho một người nam tên Q1, quê ở tỉnh An Giang, ở trọ khu vực xã T, tỉnh Vĩnh Long, làm nghề đi ghe cào, 01 lần, số lượng ma túy là 12 số (khoảng 0,12g), sau đó Q1 đến phòng trọ của S nhận ma túy và trả số tiền 2.200.000 đồng. Ngày 25/9/2025, trước khi bị lực lượng Công an bắt, S bán ma túy cho Bùi Thị Tuyết N 01 lần, số tiền 400.000 đồng, số lượng ma túy là 02 số (khoảng 0,02g), sau đó S đến nhà của N ở xã G giao ma túy nhưng chưa nhận tiền.

Bán ma túy cho Lê Hoàng V 02 lần: Lần 1: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/9/2025, Trung liên L3 hỏi S mua ma túy số lượng 25 số, sau đó T11 đến nhà trọ của S nhận ma túy và trả số tiền 1.000.000 đồng. Lần 2: Ngày 18/9/2025, Trung liên L3 hỏi S mua ma túy số lượng 25 số, sau đó T11 đến nhà trọ của S nhận ma túy và trả số tiền 1.000.000 đồng. Như vậy, S bán ma túy tổng cộng 05 lần, thu lợi số tiền đồng 8.200.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Lê S khai nhận trong khoảng thời gian tháng 6/2025, S mua ma túy của H 02 lần, mỗi lần mua số tiền 400.000 đồng, địa điểm nhận ma túy ở khu vực cổng bệnh viện và bến xe xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Trương Văn Đ khai nhận đã nhiều lần liên lạc với H qua số điện thoại 0353726876 hoặc Zalo của H tên “Bô Hậu” để mua ma túy về sử dụng nhưng không nhớ rõ thời gian cụ thể. Sau khi thỏa thuận mua ma túy thì H trực tiếp giao hoặc kêu T1 đi giao ma túy. Đông chỉ nhớ các lần mua ma túy do H trực tiếp bán như sau: Lần 1: Khoảng giữa tháng 9/2025, Đ điện thoại cho H hỏi mua một túi ma túy với số tiền 1.200.000 đồng, H kêu Đ đến nhà của người tên Ba T12 ở xã B, tỉnh Vĩnh Long để nhận ma túy, sau đó Đ trả cho H số tiền 1.100.000 đồng, còn nợ lại 100.000 đồng. Lần 2: Ngày 06/9/2025, Đ điện thoại cho H mua ma túy đá với số tiền 4.200.000 đồng, H kêu T1 đi giao ma túy cho Đ. Sau đó T1 hẹn giao ma túy tại khu vực cầu sắt thuộc xã B, tỉnh Vĩnh Long, Đ đến điểm hẹn nhận ma túy từ bị cáo T1 và trả số tiền 4.500.000 đồng (gồm tiền mua ma túy 4.200.000 đồng và

300.000 đồng tiền đã nợ của H trước đó). Lần 3: Khoảng 16 giờ ngày 25/9/2025, Đ điện thoại cho H hỏi mua ma túy số lượng 500 số (khoảng 50g) với số tiền 18.000.000 đồng, H kêu Đ trả cho H số tiền còn thiếu 1.700.000 đồng là tiền mua ma túy trước đó, Đ đồng ý. Do sợ H không bán ma túy nên Đ chụp hình ảnh các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và gửi qua ứng dụng Zalo cho H. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H hẹn giao ma túy cho Đ tại khu vực cảng cá thuộc xã T, tỉnh Vĩnh Long, sau đó H kêu Đ đến quán C3 ở ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long để giao ma túy. Trên đường đi đến điểm hẹn, Đ nghe thông tin Hậu bị lực lượng Công an bắt nên không đến nhận ma túy như đã hẹn với H, sau đó Đ bị lực lượng Công an mời làm việc. Sau khi mua ma túy, Đ có đến cửa hàng điện thoại của Phạm Đức L4 chuyển tiền vào tài khoản của H và T1 để trả tiền mua ma túy. Qua sao kê tài khoản xác định L4 có chuyển tiền theo yêu cầu của Đ từ tài khoản của L4 số 1024758105 đến tài khoản của H số 070707906774 và tài khoản của T1 số 0394983028 nhiều lần từ tháng 7/2025 đến tháng 9/2025. H thừa nhận có bán ma túy cho Đ 01 lần.

Lê Hoàng V khai nhận đã nhiều lần liên lạc với H qua số điện thoại 0353726876 của H để mua ma túy về sử dụng từ tháng 3/2025 đến tháng 8/2025, mỗi lần mua ma túy số tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, khoảng thời gian mua giữa các lần khoảng 10 ngày. V xác định trong tháng 3/2025, V đã mua ma túy của H 02 lần, mỗi lần mua 01 túi ma túy số tiền 500.000 đồng, 01 lần mua 01 túi ma túy số tiền 1.000.000 đồng; tháng 4/2025 đến tháng 8/2025, mỗi tháng V mua ma túy của H khoảng 03 lần, nếu V không có nhà thì Phan Thị P (vợ V) nhận dùm. H thừa nhận có bán ma túy như lời khai của V.

Phan Thị P khai có nhận đồ vật dùm V do H đưa 02 lần, mỗi lần trả số tiền 1.100.000 đồng, có nhận ma túy do T1 giao 01 lần, trả số tiền 1.100.000 đồng; đồ vật mà P nhận từ H có đặc điểm là vỏ gói mì tôm “3 Miền” màu xanh, bên ngoài có quần băng keo trắng; đặc điểm khi nhận đồ của bị cáo H đưa là một vỏ bao thuốc lá.

Nguyễn Quốc V1 (Chóp) khai nhận có liên lạc với H qua số điện thoại 0353726876 và zalo của H để mua ma túy về sử dụng nhiều lần, chỉ nhớ được những lần mua ma túy như sau: Lần 1: Khoảng cuối tháng 7/2025, V1 liên lạc với H hỏi mua ma túy số lượng 25 số, số tiền 1.200.000 đồng, sau đó V1 nhờ Nguyễn Văn L5 (B) đi lấy ma túy dùm Việt ở khu vực trường học P thuộc xã B, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi nhận ma túy, V1 mở ra xem phát hiện số lượng ma túy không đủ nên có cự cãi, H nói để lần bán ma túy sau sẽ bù lại số lượng ma túy còn thiếu. Lần 2: Đầu tháng 8/2025, V1 liên lạc hỏi H mua ma túy số lượng 25 số, số tiền 1.200.000 đồng, V1 nhờ L5 đi lấy ma túy dùm, L5 đem về đưa cho V1 một túi nylon được quần băng keo màu đen bên ngoài. V1 mở túi nylon thấy có 02 túi ma túy, sau đó H điện thoại cho V1 nói “đưa lộn hai bịch rồi”, V1 đang lên ghe đi biển nên nói với H để tính sau.

Nguyễn Thị Cẩm M là chủ quán cà phê gội đầu thư giãn số “222” thuộc xã B, tỉnh Vĩnh Long, khoảng tháng 4/2025 M thường xuyên mua ma túy của H về sử dụng nhưng không nhớ rõ thời gian, địa điểm, số tiền, số lượng ma túy của tất cả các lần, mỗi lần mua ma túy số tiền dao động từ 350.000 đồng đến 400.000 đồng và đều chuyển tiền vào tài khoản số 070707906774, tên Nguyễn Phúc H, mở tại ngân hàng S1. Việc M mua ma túy của bị cáo H để sử dụng thì có Đặng Cẩm T13 là bạn của M biết, M chỉ nhớ những lần mua ma túy của H như sau: Lần 1: Khoảng tháng 4/2025, M liên lạc hỏi H mua ma túy số tiền 340.000 đồng, khoảng 02 giờ sau H điện thoại kêu M ra bụi cỏ phía trước quán lấy túi ma túy, M đi ra lấy được túi nylon màu trắng, kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu xanh, túi ma túy này H bán với giá 800.000 đồng nên kêu M phải trả thêm 400.000 đồng, M sử dụng số tài khoản 070112002047 mở tại ngân hàng S1 chuyển tiền vào số tài khoản số 070707906774 của H mở tại ngân hàng S1. Lần 2: Khoảng giữa tháng 5/2025, M liên lạc hỏi mua ma túy của H số tiền 300.000 đồng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H điện thoại kêu M ra bụi cỏ phía trước quán để lấy ma túy và trả thêm số tiền 400.000 đồng, sau đó M chuyển tiền và số tài khoản của H. Lần 3: Không nhớ rõ ngày, M liên lạc hỏi mua ma túy của H số tiền 1.000.000 đồng, sau khi nhận ma túy M chuyển cho H số tiền 3.200.000 đồng gồm trả cho H 2.200.000 đồng tiền mượn trước đó và 1.000.000 đồng tiền mua ma túy. H thừa nhận có bán ma túy cho M 02 lần. Đặng Cẩm T13 (bạn M) khai nhận có biết sự việc M mua ma túy của bị cáo H nhưng cụ thể trao đổi mua bán như thế nào thì T13 không rõ.

Lê Công C1 khai nhận: Trong thời gian từ khoảng tháng 5/2025 đến trước ngày 25/9/2025, C1 có liên lạc với H nhiều lần qua số điện thoại 0353726876 để mua ma túy sử dụng, Cộng không nhớ rõ thời gian cụ thể, đã trực tiếp liên lạc mua ma của H 05 lần, mỗi lần mua ma túy số lượng là một góc tư (12 số), số tiền 700.000 đồng, C1 nhận ma túy do T13 giao, địa điểm giao nhận ma túy tại khu vực cổng bệnh viện và cầu G thuộc xã B, tỉnh Vĩnh Long, C1 trả cho T13 số tiền 3.500.000 đồng.

Đoàn Thanh T6 khai nhận có trực tiếp liên lạc với H qua số điện thoại có số đuôi là “876” để mua ma túy sử dụng. Tới mua ma túy của H nhiều lần nhưng không nhớ rõ thời gian, số tiền cụ thể. Sau khi mua ma túy T6 trả tiền mặt hoặc sử dụng tài khoản số 0901001319, tên Đoàn Thanh T6, mở tại ngân hàng M4 chuyển tiền qua tài khoản của H. Tới chỉ nhớ mua ma túy của H 03 lần như sau: Lần 1: Cuối tháng 8/2025, T6 liên lạc hỏi mua ma túy của H số tiền 500.000 đồng, sau đó H giao ma túy cho T6 tại khu vực ngã 3 Giồng Quýt ở xã P, tỉnh Vĩnh Long. Lần 2: Cách lần 1 khoảng một tuần, T6 liên lạc hỏi mua ma túy của H số tiền 500.000 đồng, H giao ma túy cho T6 tại khu vực ngã 3 Giồng Quýt ở xã P, tỉnh Vĩnh Long. Lần 3: Cách lần 2 khoảng 10 ngày, T6 liên lạc hỏi mua ma túy của H số tiền 500.000 đồng, H giao ma túy cho T6 tại khu vực ngã 3 Giồng Quýt thuộc xã P, tỉnh Vĩnh Long. Cả 03 lần T6 trả cho H số tiền 1.500.000 đồng. Kết quả sao kê tài

khoản xác định T6 sử dụng tài khoản số 0901001319 chuyển tiền đến tài khoản của H số 070707906774.

Phan Văn N1 khai nhận nhiều lần liên lạc với H qua số điện thoại 0353726876 để mua ma túy về sử dụng. Nghị chỉ nhớ ngày 01/8/2025, đã liên lạc hỏi mua ma túy của H số tiền 1.300.000 đồng để sử dụng; ngày 06/9/2025, tiếp tục mua ma túy của H số tiền 1.300.000 đồng, lần này do T13 giao ma túy, N1 trả tiền mua ma túy bằng tiền mặt.

Huỳnh Chánh T5 khai nhận đã nhiều lần liên lạc với H qua số điện thoại có số đuôi là “876” để mua ma túy về sử dụng, T5 mua nhiều lần nhưng không nhớ rõ thời gian, địa điểm cụ thể, mỗi lần mua ma túy từ 400.000 đến 500.000 đồng.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Hoài M1 và ông Trần Khắc C2 là chủ quán C3 ở ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long khai nhận trước khi H đến quán để kêu nước uống thì không có người nào đến ngồi vị trí bàn của H ngồi, không có bất kỳ vật gì bên trong chậu màu trắng cách bàn của H ngồi khoảng 50cm, khi Công an bắt giữ Hậu kiểm tra thấy có gói ma túy trong chậu nên thu giữ.

Tại Bản cáo trạng số: 34/CT-VKS-P1 ngày 10/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố Nguyễn Phúc H, Phan Thị Cẩm T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Lê S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Thị Cẩm T1, Nguyễn Lê S khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra.

Bị cáo Nguyễn Phúc H chỉ thừa nhận có bán ma túy cho bị cáo Phan Thị Cẩm T1 nhiều lần, bán cho Lê Hoàng V nhiều lần, bán cho Trương Văn Đ 01 lần, bán cho Nguyễn Thị Cẩm M 02 lần, không thừa nhận có bán ma túy cho những người khác, không thừa nhận số ma túy thu giữ lúc bắt bị cáo H tại quán C3 và số ma túy mà Công an thu giữ lúc bắt bị cáo Phan Thị Cẩm T1 là của bị cáo H đưa cho T1 cất giấu để bán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phúc H, Phan Thị Cẩm T1, Nguyễn Lê S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Phan Thị Cẩm T1, Nguyễn Lê S “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, tự khai nhận các lần phạm tội trước đó, đang nuôi con nhỏ; tại thời điểm phạm tội bị cáo Phan Thị Cẩm T1 đang mang thai; bị cáo Nguyễn Lê S đã tác động gia đình nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H 20 (hai mươi) năm tù; Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251;

điểm s, n, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thị Cẩm T1 từ 15 (mười lăm) năm tù đến 17 (mười bảy) năm tù; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Lê S từ 08 (tám) năm tù đến 10 (mười) năm tù; Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Phúc H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 701.110.000 đồng; Phan Thị Cẩm T1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính 15.240.000 đồng; Nguyễn Lê S nộp lại số tiền thu lợi bất chính 8.200.000 đồng. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, mặt lưng màu xanh, tên thiết bị ZTE Blade A35, số IMEI 1: 866534077989201, số IMEI 2: 866534077989219, bên trong điện thoại có gắn sim số 0972759500; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu S2 A16, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2, mã số NS2 2012366; 01 điện thoại hiệu Vivo màu xanh, kiểu máy V2203, số sê ri 10HC8H052200060; 01 điện thoại hiệu Redmi màu đen. Trả lại cho Ninh Hoàng D1 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại SH, màu xanh, biển kiểm soát 71AA-224.57; Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng còn lại.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phúc H thống nhất tội danh mà cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên đã xác định. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Phúc H chỉ thừa nhận có bán ma túy cho bị cáo Phan Thị Cẩm T1 nhiều lần, bán cho Lê Hoàng V nhiều lần, bán cho Trương Văn Đ 01 lần, bán cho Nguyễn Thị Cẩm M 02 lần, Đoàn Thanh T6 nhiều lần, Lê Công C1 03 lần, không thừa nhận có bán ma túy cho những người khác, không thừa nhận số ma túy thu giữ lúc bắt bị cáo H tại quán C3 và số ma túy mà Công an thu giữ lúc bắt bị cáo Phan Thị Cẩm T1 là của bị cáo H đưa cho T1 cất giấu để bán. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V truy tố bị cáo theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là chưa đủ cơ sở vững chắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội theo khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị Cẩm T1 thống nhất tội danh mà cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên đã xác định. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: khai báo thành khẩn, tự thú, phối hợp tốt với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra để sớm kết thúc vụ án, khi phạm tội bị cáo đang mang thai và hiện bị cáo đang nuôi 4 con nhỏ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Phúc H không nói lời nói sau cùng.

Bị cáo Phan Thị Cẩm T1 nói lời nói sau cùng: Yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo nuôi con nhỏ.

Bị cáo Nguyễn Lê S nói lời nói sau cùng: Yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, nuôi con nhỏ và mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo; người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị Tuyết N; người làm chứng Phan Thị P, Võ Văn Q, Đoàn Thanh T6, Phan Văn N1, Nguyễn Quốc D2, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị Hoài M1, Trần Khắc C2 vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, lời trình bày của các bị cáo Phan Thị Cẩm T1; Nguyễn Lê S phù hợp với lời trình bày của người làm chứng; phù hợp với các kết luận giám định, vật chứng được thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2025 đến ngày 25/9/2025, Nguyễn Phúc H mua ma túy về đưa cho Phan Thị Cẩm T1 cất giấu tại nhà của T1 ở ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long để cùng nhau bán lại cho nhiều người, đến ngày 25/9/2025 thì bị Công an bắt quả tang thu giữ ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 598,2703 gam và ma túy loại MDMB-4en-PINACA có khối lượng 0,9751 gam. Trong khoảng thời gian này, H đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người như: Phan Thị Cẩm T1, Nguyễn Lê S, Trương Văn Đ, Lê Hoàng V, Nguyễn Quốc V1, Nguyễn Thị Cẩm M, Lê Công C1, Đoàn Thanh T6, Phan Văn N1, Huỳnh Chánh T5, thu lợi số tiền 701.110.000 đồng. Phan Thị Cẩm T1 giúp H cất giấu ma túy, đi bán ma túy giúp cho H thu lợi số tiền 701.110.000 đồng và mua lại ma túy của H rồi bán cho: Lê Hoàng V 05 lần, Võ Văn Q 02 lần, Lê Công C1 nhiều lần, Phan Văn N1 01 lần, Cao Quốc D4 03 lần, Nguyễn Hoài P2 02 lần và Nguyễn Lê S 01 lần, thu lợi số tiền 15.240.000 đồng. Nguyễn Lê S mua ma túy của T1 loại Methamphetamine với khối lượng 4,4789 gam, đem về cất giấu tại phòng số 07 nhà T ở ấp G, xã B, tỉnh Vĩnh Long rồi bán lại cho Lê Hoàng V 02 lần, Bùi Thị Tuyết N 01 lần, người tên Ú 01 lần và người tên Q1 01 lần, thu lợi số tiền 8.200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Phúc H chỉ thừa nhận có bán ma túy cho bị cáo Phan Thị Cẩm T1 nhiều lần, bán cho Lê Hoàng V nhiều lần, bán cho Trương Văn Đ 01 lần, bán cho Nguyễn Thị Cẩm M 02 lần, Đoàn Thanh T6 nhiều lần, Lê Công C1 3 lần,

không thừa nhận có bán ma túy cho những người khác, không thừa nhận số ma túy thu giữ lúc bắt bị cáo H tại quán C3 và số ma túy mà Công an thu giữ lúc bắt bị cáo Phan Thị Cẩm T1 là của bị cáo H đưa cho T1 cất giấu để bán. Tuy nhiên, bị cáo Phan Thị Cẩm T1; bị cáo Nguyễn Lê S; người làm chứng Trương Văn Đ, Lê Hoàng V, Nguyễn Quốc V1, Nguyễn Thị Cẩm M, Võ Văn Q, Lê Công C1, Đoàn Thanh T6, Phan Văn N1, Huỳnh Chánh T5 là người mua ma túy; tất cả đều khai nhận có mua ma túy của Nguyễn Phúc H, phù hợp loại ma túy là M3, phù hợp thời gian, địa điểm và số tiền mua ma túy, phù hợp số điện thoại đã liên lạc cho H. Kết quả kiểm tra, giám định các đoạn tập tin video đã thu giữ tại quán C3 thuộc ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long cùng lời khai của Trần Khắc C2, Nguyễn Thị Hoài M1 xác định trước khi bị cáo H đến không có ai đến vị trí H ngồi và không có vật gì trong chậu màu trắng; từ khi bị cáo H đến ngồi lúc 17 giờ 19 phút 17 giây đến 17 giờ 20 phút 23 giây (01 phút 06 giây) thì xuất hiện gói ma túy trong chậu mà Công an thu giữ. Kiểm tra, thu thập dữ liệu điện thoại sau khi thu giữ của bị cáo T1, bị cáo H và người làm chứng Trương Văn Đ thể hiện: vào ngày 25/9/2026, lúc 16 giờ 25, 26 và 16 giờ 41 phút cả 02 điện thoại của T1 và H có xuất hiện cuộc gọi đi và đến của nhau; lúc 17 giờ 05, 17 giờ 16 phút và 17 giờ 17 phút điện thoại của H và Đ có xuất hiện cuộc gọi đi và đến của nhau. Bị cáo T1 xác định gói ma túy thu giữ tại quán nước A là do bị cáo chuẩn bị theo yêu cầu của bị cáo H để bị cáo H đi bán cho Đ. Người làm chứng Lâm Thanh N3 xác định lúc 16 giờ 30 phút ngày 25/9/2026 H có đến nhà gặp T1. Trích lục lịch sử giao dịch qua các tài khoản ngân hàng của bị cáo T1, của bị cáo H, của Nguyễn Quốc D2, Nguyễn Thị N2 xác định có chuyển tiền đến tài khoản của bị cáo H, thời gian từ ngày 21/5/2025 đến ngày 24/9/2025; N2 và D2 không có quan hệ làm ăn hay vay tiền của bị cáo H. Như vậy, đủ căn cứ xác định Nguyễn Phúc H là người đã mua ma túy đưa cho Phan Thị Cẩm T1 cất giấu trước đó và kêu Phan Thị Cẩm T1 đi giao ma túy cho Nguyễn Phúc H, đồng thời H yêu cầu T1 phân chia sẵn ma túy để H đến lấy đi bán cho người khác. Số lượng ma túy mà lực lượng Công an thu giữ tại nhà của Phan Thị Cẩm T1 là của bị cáo H đưa cho bị cáo T1 cất giữ vào ngày 24/9/2025, số lượng ma túy thu giữ khi kiểm tra bị cáo H tại quán C3 là do bị cáo T1 chuẩn bị sẵn từ số ma túy mà bị cáo H đưa bị cáo T1 cất giữ trước đó theo yêu cầu của bị cáo H để H đến lấy và đi bán cho Trương Văn Đ vào ngày 25/9/2025.

Vì vậy, cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn Phúc H, Phan Thị Cẩm T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tiết định khung tăng nặng “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Lê S phạm tội mua bán trái phép chất ma túy” với tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Các bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến các quy định độc quyền và nghiêm ngặt của Nhà nước về sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán chất ma túy mà còn gây mất ổn định xã hội, làm phát sinh thêm nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, hủy hoại sức khỏe, nhân cách và đời sống của người sử dụng ma túy trong cộng đồng nên cần trừng trị nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Phúc H có thừa nhận một phần hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Thị Cẩm T1, Nguyễn Lê S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; người phạm tội tự thú do đã tự khai nhận các lần phạm tội trước; đang nuôi con nhỏ; bị cáo S đã tác động gia đình nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tại thời điểm phạm tội bị cáo T1 đang mang thai nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là phụ nữ có thai” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, song bị cáo Nguyễn Phúc H có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án về tội phạm ma túy và xâm phạm sở hữu, bị cáo Nguyễn Lê S đã bị kết án về tội phạm ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội thể hiện rõ thái độ xem thường pháp luật; bị cáo Nguyễn Phúc H, Phan Thị Cẩm T1 phạm tội thuộc loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng; bị cáo Nguyễn Lê S phạm tội thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện tiếp tục cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về mức độ tham gia thực hiện tội phạm trong vụ án của các bị cáo, thấy rằng: Bị cáo H là người rủ rê, lôi kéo bị cáo Phan Thị Cẩm T1. Bị cáo T1 với vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo H trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên đồng phạm với bị cáo H. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Lê S là độc lập, bị cáo mua ma túy của bị cáo T1 đem về cất giấu bán lại nên không đồng phạm với bị cáo H và bị cáo T1.

Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên về tội danh, điều khoản áp dụng, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H mức hình phạt 20 (hai mươi) năm tù; Phan Thị Cẩm T1 mức hình phạt 15 năm đến 17 năm tù; Nguyễn Lê S mức hình phạt 08 năm đến 10 năm tù là có căn cứ nên được chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phan Thị Cẩm T1 về tội danh, định khung hình phạt, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phúc H không có căn cứ nên không được chấp nhận

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ tang vật, đồ vật và tài sản có liên quan đến vụ án bao gồm: Thu giữ khi bắt quả tang Phan Thị Cẩm T1: số tiền 700.000 đồng (gồm: 01 tờ tiền Việt Nam loại polime mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền Việt Nam loại polime mệnh giá 100.000 đồng); 01 điện thoại di động, mặt lưng màu xanh, tên thiết bị ZTE Blade A35, số IMEI 1: 866534077989201, số IMEI 2: 866534077989219, bên trong điện thoại có gắn sim số 0972759500; 01 xe mô tô biển số 71C2-155.33. Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường khu vực nhà của Phan Thị Cẩm T1 ở ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long 03 túi nylon có cùng đặc điểm màu trắng trong hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ, qua đo đạc túi nylon thứ nhất có kích thước (7,5 x 10)cm, túi nylon thứ hai có kích thước (09 x 5,5)cm, túi nylon thứ ba có kích thước (06 x 04)cm, bên trong cả ba túi nylon trên đều có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, tất cả được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2024716; 01 túi nylon màu trắng trong hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ, qua đo đạc túi có kích thước (08 x 05)cm bên trong có chứa lá, hoa, quả khô được cắt nhuyễn nghi là ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2024725; 01 muỗng bằng nhựa dài 15cm; 01 muỗng bằng nhựa dài 08cm; 01 đoạn ống hút bằng nhựa có một đầu vuốt nhọn, một đầu hàn kín dài 09cm; 01 ben kẹp bằng kim loại dài 13,5cm; 01 bật lửa màu đỏ; 06 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ, bên trong rỗng; 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ, bên trong có chứa 20 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ, bên trong rỗng. Tất cả những đồ vật trên được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2024724; 07 túi nylon có cùng đặc điểm màu trắng trong hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ, có 05 túi có cùng kích thước (15 x 09)cm, 02 túi có cùng kích thước (08 x 05)cm. Bên trong 07 túi nylon đều có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tất cả 07 túi nylon trên được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS1 mã số PS1 2012371; 01 túi nylon màu vàng; 01 túi nylon màu đen có quần băng keo trắng xung quanh; 01 túi nylon màu trắng xanh có chữ màu đen trên vỏ túi; 01 đoạn băng keo màu trắng dài 90cm. Tất cả được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS1 mã số PS1 2012372. Thu giữ của Nguyễn Phúc H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen. Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường khu vực quán C3 ở ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long 01 túi nylon màu trắng, kích thước (10,5 x 7,2)cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong túi

niêm phong NS2, mã số NS2 2012365; 01 vỏ gói mì ăn liền hiệu “Hảo 100” và 04 mảnh giấy loại khăn giấy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2, mã số NS2 2012363; 01 điện thoại di động hiệu S2 A16, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2, mã số NS2 2012366; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại SH, màu xanh, biển kiểm soát 71AA-224.57. Thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Lê S: 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, bên trong có: 08 điếu thuốc; 01 túi nylon màu trắng trong hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch ngang màu đỏ, có kích thước (3,5 x 04)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nylon màu trắng trong hàn kín bốn phía, có kích thước (3,5 x 3,5)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tất cả được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3, mã số NS3 2024749 sự chứng kiến và ký tên xác nhận của Nguyễn Lê S, Trần Thị Q1 và Võ Minh T9; 01 điện thoại hiệu Vivo màu xanh, kiểu máy V2203, số sê ri 10HC8H052200060; 01 điện thoại hiệu Redmi màu đen. Đối với 01 xe mô tô biển số 71C2-155.33 đã trả lại cho bà Lê Thị P3 theo Quyết định xử lý vật chứng số B 3359/QĐ- CSMT ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V. Đối với 01 điện thoại di động, mặt lưng màu xanh, tên thiết bị ZTE Blade A35, số IMEI 1: 866534077989201, số IMEI 2: 866534077989219, bên trong điện thoại có gắn sim số 0972759500 của Phan Thị Cẩm T1. 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại phím bấm có gắn 01 thẻ sim có dãy số 8984048000919849698 của Nguyễn Phúc H. 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, không có gắn thẻ sim của Nguyễn Lê S. 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, có gắn 01 thẻ sim có dãy số 8984048000925949104 của Nguyễn Lê S. 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A16, có gắn sim số 0353726876, số IMEI 1: 357582385871377, số IMEI 2: 358168665871375 của Nguyễn Phúc H là điện thoại các bị cáo dùng để liên hệ mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 700.000 đồng (gồm: 01 tờ tiền Việt Nam loại polime mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền Việt Nam loại polime mệnh giá 100.000 đồng) của Phan Thị Cẩm T1 tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của Phan Thị Cẩm T1. Trong giai đoạn điều tra Bùi Thị Tuyết N giao nộp số tiền 400.000 đồng là tiền mua ma túy chưa trả cho Nguyễn Lê S nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước; bà Lê Thị H3 giao nộp số tiền 8.200.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của Nguyễn Lê S nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của Nguyễn Lê S.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Phúc H; Phan Thị Cẩm T1; Nguyễn Lê S phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc H; Phan Thị Cẩm T1 và Nguyễn Lê S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1.1 Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2025

1.2 Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, n, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Phan Thị Cẩm T1 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.3 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Nguyễn Lê S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2025

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Buộc Nguyễn Phúc H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 701.110.000 đồng (bảy trăm lẻ một triệu một trăm mười nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Buộc Phan Thị Cẩm T1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính 15.240.000 đồng (mười lăm triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Buộc Nguyễn Lê S nộp lại số tiền thu lợi bất chính 8.200.000 đồng (tám triệu hai trăm nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, mặt lưng màu xanh, tên thiết bị ZTE Blade A35, số IMEI 1: 866534077989201, số IMEI 2: 866534077989219, bên trong điện thoại có gắn sim số 0972759500 của Phan Thị Cẩm T1; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại phím bấm có gắn 01 thẻ sim có dãy số 8984048000919849698 của Nguyễn Phúc H; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, không có gắn thẻ sim của Nguyễn Lê S; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, có gắn 01 thẻ sim có dãy số 8984048000925949104 của Nguyễn Lê S; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A16, có gắn sim số 0353726876, số IMEI 1: 357582385871377, số IMEI 2: 358168665871375 của Nguyễn Phúc H. Số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) do Bùi Thị Tuyết N giao nộp.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong mã số PS1 mã số 23017388, có chữ ký ghi tên của bà Nguyễn Thị Thu H7, Trần Hoài Ân và có hình dấu đỏ của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có: 01 túi nylon màu vàng; 01 túi nylon màu đen có quần băng keo trắng xung quanh; 01 túi nylon màu trắng xanh có chữ màu đen trên vỏ túi; 01 đoạn băng keo màu trắng. 01 muỗng bằng nhựa dài 15cm; 01 muỗng bằng nhựa dài 08cm; 01 đoạn ống hút bằng nhựa có một đầu vuốt nhọn, một đầu hàn kín dài 09cm; 01 ben kẹp bằng kim loại dài 13,5cm; 01 bật lửa màu đỏ; 06 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp

và vạch ngang màu đỏ, bên trong rỗng; 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ, bên trong có chứa 20 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ, bên trong đều rỗng; 01 vỏ gói mì ăn liền hiệu “Hảo 100” và 04 mảnh giấy loại khăn giấy. 01 phong bì niêm phong ký hiệu 200/2025 bên trong là mẫu vật, vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký tên xác nhận của Đoàn Quốc K, Phan Trung T14, Nguyễn Phúc H và dấu tròn niêm phong màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh V. 01 phong bì niêm phong ký hiệu 201/2025/PS3 bên trong là mẫu vật, vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký tên xác nhận của Đoàn Quốc K, Phan Trung T14, Phan Thị Cẩm T1 và dấu tròn niêm phong màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh V. 01 phong bì niêm phong ký hiệu 201/2025/PS1 bên trong là mẫu vật, vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký tên xác nhận của Đoàn Quốc K, Phan Trung T14, Phan Thị Cẩm T1 và dấu tròn niêm phong màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh V. 01 phong bì niêm phong ký hiệu 202/2025 bên trong là mẫu vật, vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký tên xác nhận của Võ Minh T9, Phan Trung T14, Nguyễn Lê S và dấu tròn niêm phong màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh V.

Trả cho Ninh Hoàng D1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH150, màu xanh, biển kiểm soát 71AA-224.57, số máy KF08E00600274KTGE1, số khung ZDCKF08A06F079257.

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả cho Lê Thị P3 01 xe mô tô biển số 71C2-155.33, hiệu Honda, màu đỏ, bạc, đen.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của Phan Thị Cẩm T1 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của Phan Thị Cẩm T1. Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.200.000 đồng (tám triệu hai trăm nghìn đồng) của bà Lê Thị H3 giao nộp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của Nguyễn Lê S.

4. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Nguyễn Phúc H; Phan Thị Cẩm T1 và Nguyễn Lê S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm VKS nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Vĩnh Long(1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long(1b);
- UBND phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Ba Tri, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo (3b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (3b);
- Người bào chữa cho bị cáo (2b);
- Trại tạm giam số 02 CA tỉnh Vĩnh Long (2b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Vĩnh Long (9b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Sơn